TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 10-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bế Văn Sơn

Ông Lã Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lương Duy H, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1990 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H và bà Trần Thị Lê V; có vợ là Nông Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-7-2022, tạm giam từ ngày 08-7-2022 đến nay, có mặt;

2. Hoàng Văn T, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1989 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V và bà Mạc Thị T; có vợ là Triệu Thùy L (chưa đăng ký kết hôn); con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-7-2022, tạm giam từ ngày 08-7-2022 đến nay, có mặt;

3. Chu Khánh T, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1993 tại huyện V1, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ngõ 1, G, phường C, thành phố L, tỉnh

Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Thành T và bà Nguyễn Tuyết T; có vợ là Lộc Thị H và có 03 con, 02 con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-7-2022, tạm giam từ ngày 08-7-2022 đến ngày 29-7-2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, hiện nay tại ngoại, có mặt;

4. Hoàng Như Đ, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1986 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K và bà Hoàng Thị N; có vợ là Hoàng Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-7-2022, tạm giam từ ngày 08-7-2022 đến ngày 29-7-2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, hiện nay tại ngoại, có mặt;

5. Tạ Văn K, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1986 tại huyện N, tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn K1 (đã chết) và bà Phạm Thị H; có vợ là Lê Thị T và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-7-2022, tạm giam từ ngày 10-7-2022 đến ngày 29-7-2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, hiện nay tại ngoại, có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1960; trú tại: Thôn Q, xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

2. Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1963; trú tại: Thôn Q, xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

3. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Q, xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

4. Chị Nông Thị T, sinh năm 1985; trú tại: Khu 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 04-7-2022, Hoàng Văn T nhận được gọi qua zalo từ một người phụ nữ tên là D (không rõ họ, địa chỉ) có tài khoản tên "Bé K" bảo

Hoàng Văn T đi đón 03 khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ thị trấn N, huyện V1 đến thành phố L với tiền công là 3.000.000 đồng. Do không muốn chở người Trung Quốc nên Hoàng Văn T bảo D là bận không đi chở được, D đã nhờ Hoàng Văn T tìm giúp xe khác đi chở khách, Hoàng Văn T đồng ý.

Khoảng 00 giờ ngày 05-7-2022, Hoàng Văn T gọi điện cho Lương Duy H biết có người thuê đón 03 khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ thị trấn N, huyện V1 đến thành phố L với tiền công là 3.000.000 đồng và hỏi Lương Duy H có nhận chở không, Lương Duy H nói tiền công phải 5.000.000 đồng thì mới nhận chở. Sau đó, Hoàng Văn T báo lại cho D, D đồng ý. Hoàng Văn T sau khi thông báo lại cho Lương Duy H thì được Lương Duy H gửi cho số điện thoại 0839.457.222 (số của Lương Duy H) để liên lạc đón khách, Hoàng Văn T gửi cho D số điện thoại của Lương Duy H.

Khoảng 01 giờ ngày 05-7-2022, Lương Duy H nhận được cuộc gọi từ một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) sử dụng số điện thoại 0359.407.854 hỏi Lương Duy H có phải người đón khách Trung Quốc không. Người này hẹn Lương Duy H tới thị trấn N, huyện V1 để đón khách. Tuy nhiên, lúc này Lương Duy H chưa đồng ý đi vì chưa biết ai là người thuê và trả tiền công, Lương Duy H bảo người đàn ông này phải có người trả tiền trước thì Lương Duy H mới đi đón khách. Người này bảo Lương Duy H cứ liên lạc với chủ nhưng Lương Duy H nói chưa biết chủ là ai rồi tắt máy. Sau đó Lương Duy H gọi điện hỏi lại Hoàng Văn T có đi đón khách nữa không vì không thấy ai liên lạc thì được Hoàng Văn T cho biết vẫn liên lạc được với người thuê đón khách. Lương Duy H gửi số tài khoản ngân hàng BIDV 35110000773869 của Lương Duy H cho Hoàng Văn T và bảo Hoàng Văn T thông báo cho người thuê chở khách chuyển khoản trước 2.000.000 đồng thì Lương Duy H mới đi đón khách. Sau khi Hoàng Văn T thông báo lại và gửi số tài khoản của Lương Duy H cho D, tài khoản của Lương Duy H đã nhận được số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng MB 6288699699999. Khi đã nhận được tiền công, Lương Duy H bảo Hoàng Như Đ, Chu Khánh T (làm lái xe taxi) đi trông đường cho Lương Duy H để đón khách từ thị trấn N, huyện V1 về thành phố L, xong việc sẽ trả tiền công nhưng Lương Duy H chưa nói cụ thể là bao nhiêu. Hoàng Như Đ có hỏi Lương Duy H đi chở khách gì, Lương Duy H trả lời là khách nước ngoài nên Hoàng Như Đ biết khách mà Lương Duy H nhờ đi trông đường để đón là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép; Chu Khánh T cũng hỏi Lương Duy H đi chở khách gì nhưng Lương Duy H không nói và bảo Chu Khánh T cứ đi đi.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05-7-2022, Lương Duy H, Hoàng Như Đ, Chu Khánh T mỗi người điều khiển một ô tô đi về hướng thị trấn N, huyện V1. Trên đường đi Lương Duy H lập nhóm zalo gồm Lương Duy H, Chu Khánh T, Hoàng Như Đ để liên lạc khi trông đường. Lúc này Chu Khánh T nhận thấy khách mà Lương Duy H đi đón vào thời điểm ban đêm, cách thức đi đón lại có người trông đường nên Chu Khánh T nhận thức được khách mà Lương Duy H đi đón là khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép, tuy nhiên Chu Khánh T vẫn tiếp tục đi giúp sức trông đường cho Lương Duy H.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 05-7-2022, người sử dụng số điện thoại 0359.407.845 gọi qua zalo cho Lương Duy H bằng tài khoản Zalo "Hoa V" bảo Lương Duy H vào ngã ba đường rẽ vào cửa khẩu N để chờ đón khách. Lương Duy H đã thông báo lại cho Hoàng Như Đ đỗ xe ở đoạn cây xăng thị trấn N đợi, còn Lương Duy H đỗ xe trên trục đường hướng đi cửa khẩu N, cách ngã ba rẽ vào cửa khẩu N khoảng 200m, lúc này Chu Khánh T cũng thông báo đã đến thị trấn N. Do lúc này có Tổ tuần tra giao thông của lực lượng công an nên Lương Duy H báo cho người sử dụng số điện thoại 0359.407.845 là chưa vào đón khách được. Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, Lương Duy H nhận được lời mời kết bạn từ tài khoản Zalo "Bé K", người sử dụng tài khoản này hỏi Lương Duy H đang ở đâu và nói hiện nay khách Trung Quốc đã vào tới điểm hẹn. Lương Duy H nói phải chờ khi nào cảnh sát giao thông thay ca mới vào đón khách được. Khoảng 04 giờ cùng ngày, người sử dụng số điện thoại 0359.407.845 nói với Lương Duy H lực lượng Cảnh sát giao thông đã đi về và bảo Lương Duy H vào đón khách. Lương Duy H điều khiển xe ô tô đi vào bãi đất trống gần cửa khẩu N thì thấy có một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) đi đến bảo Lương Duy H đề nghị người chủ gửi tiền công cho người này thì mới cho khách ra. Lương Duy H đã nhắn tin bảo người sử dụng tài khoản zalo "Bé K" gửi tiền cho người giao khách. Khoảng 10 phút sau người đàn ông quay lại bụi cây gần đó rồi ra hiệu cho 03 người đàn ông Trung Quốc đi ra và lên xe ô tô của Lương Duy H. Lúc này Hoàng Như Đ nhắn tin vào nhóm zalo thông báo không có lực lượng giao thông. Sau đó Lương Duy H điều khiển xe ô tô đi về hướng thành phố L.

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 05-7-2022, người sử dụng tài khoản zalo "Bé K" nhắn tin bảo Lương Duy H quay video 03 người khách Trung Quốc đang ngồi trên xe để gửi cho người này, sau đó tài khoản ngân hàng của Lương Duy H nhận được số tiền 3.000.000 đồng. Người sử dụng tài khoản zalo "Bé K" bảo Lương Duy H liên lạc với số điện thoại 0915.309.521 (số của Tạ Văn K) là người chờ đón khách ở thành phố L. Sau khi nhận được cuộc gọi từ Lương Duy H, Tạ Văn K cho biết sẽ chờ đón khách tại ngã tư M, thành phố L. Đến 04 giờ 50 phút cùng ngày, Lương Duy H bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang tại Trạm kiểm soát liên hợp D.

Đối với Tạ Văn K: Khoảng 00 giờ ngày 05-7-2022, Tạ Văn K được một người đàn ông nói giọng miền Nam (không biết họ tên, địa chỉ), sử dụng số điện thoại 0587.834.401 gọi vào số điện thoại 0915.309.521 của Tạ Văn K, người này bảo Tạ Văn K đi Hà Nội đón khách, Tạ Văn K đồng ý, người này cho Tạ Văn K biết anh ta đang chờ ở khu vực cầu T. Khi đó giữa Tạ Văn K và người này không bàn bạc gì với nhau về tiền công đón khách. Sau đó, Tạ Văn K lái xe đi Hà Nội, khi gần đến khu vực cầu T thì người đàn ông sử dụng số điện thoại 0587.834.401 gọi điện bảo Tạ Văn K đợi sẽ có người gọi điện cho. Tạ Văn K lái xe ô tô đi đến khu vực cầu T, thì một lúc sau có một người đàn ông nói giọng miền Bắc (không biết họ tên, địa chỉ), sử dụng số điện thoại 0353.578.994 gọi hỏi Tạ Văn K có phải là người đón khách không thì đi đón anh ta ở Bắc Giang

(không nói địa chỉ cụ thể), Tạ Văn K đồng ý. Sau đó người đàn ông sử dụng số điện thoại 0587.834.401 gọi điện thông báo là kết bạn zalo với Tạ Văn K, Tạ Văn K kiểm tra thì thấy tài khoản zalo có tên "thầy ông nội" gửi lời kết bạn cho tài khoản zalo "Xe Du Lịch Tạ K" của Tạ Văn K, Tạ Văn K đồng ý kết bạn.

Khi đang lái xe, Tạ Văn K nhận được cuộc gọi từ người đàn ông sử dụng số điện thoại 0587.834.401 hỏi đã có ai gọi cho chưa, Tạ Văn K trả lời là đã có người gọi, người này bảo Tạ Văn K đi theo hướng dẫn của người vừa gọi điện thoại và sẽ chuyển khoản tiền công cho Tạ Văn K (nhưng không nói cụ thể số tiền), đồng thời người này cũng cho Tạ Văn K biết có thể sẽ đưa khách về thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau đó, người đàn ông sử dụng số điện thoại 0353.578.994 gọi hỏi Tạ Văn K đã tới Bắc Giang chưa, Tạ Văn K báo cho anh ta biết đã gần đến, người này lại bảo Tạ Văn K lên ngã tư M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đón ba người khách cho anh ta, Tạ Văn K đồng ý. Sau đó Tạ Văn K dừng xe ở cạnh đường và gọi điện thoại cho người đàn ông sử dụng số điện thoại 0587.834.401 hỏi tại sao lên Lạng Sơn đón khách thì anh ta bảo Tạ Văn K cứ đi theo người đàn ông sử dụng số điện thoại 0353.578.994 hướng dẫn. Lúc này Tạ Văn K nhận thức được rằng hai người đàn ông sử dụng số điện thoại 0587.834.401 và 0353.578.994 không thống nhất địa điểm đón khách ngay từ đầu cùng với thời điểm đón khách vào đêm muộn, rạng sáng và địa điểm đón tại tỉnh Lạng Sơn là tỉnh biên giới tiếp giáp Trung Quốc là để thuê Tạ Văn K đón những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép qua khu vực biên giới tại tỉnh Lạng Sơn rồi đưa vào sâu trong nội địa Việt Nam. Tuy nhiên, do Tạ Văn K đã đi một đoạn đường dài từ Nam Định đến Hà Nội, Bắc Giang và cũng muốn nhận được số tiền công chưa được trả nên Tạ Văn K vẫn đồng ý đi lên Lạng Sơn để đón khách cho họ.

Khoảng hơn 03 giờ ngày 05-7-2022, Tạ Văn K đến ngã tư M, thành phố L rồi gọi điện thoại cho người đàn ông sử dụng số điện thoại 0353.578.994 thông báo là đã đến điểm hẹn và hỏi anh ta khách đang ở đâu, người này bảo Tạ Văn K đợi khoảng một tiếng đồng hồ nên Tạ Văn K đã dừng xe cạnh đường để nghỉ, đồng thời lúc đó Tạ Văn K nhắn tin vào tài khoản zalo "thầy ông nội" để thông báo là phải đợi một tiếng nữa. Khoảng 04 giờ 20 phút cùng ngày, người đàn ông sử dụng số điện thoại 0353.578.994 gọi điện thoại bảo Tạ Văn K khách đang được đưa xuống và dặn Tạ Văn K sẽ có người gọi điện thoại liên lạc để giao khách. Khoảng 04 giờ 30 cùng ngày, Lương Duy H sử dụng số điện thoại 0839.457.222 gọi vào số điện thoại 0915.309.521 của Tạ Văn K bảo đến khu vực cây xăng A để đợi, Tạ Văn K đã tìm đường qua ứng dụng bản đồ trên điện thoại, khi lái xe đến nơi thì thấy có một cây xăng tên T nằm trên đường quốc lộ 1A, Tạ Văn K quay đầu xe về hướng Hà Nội và đỗ phía đối diện cây xăng để chờ. Khoảng 05 phút sau, Lương Duy H tiếp tục gọi điện thông báo cho Tạ Văn K biết đang chở khách từ thị trấn Đ, huyện C xuống, bảo Tạ Văn K cứ chờ.

Trong thời gian chờ Lương Duy H đưa khách đến thì người đàn ông dùng số điện thoại 0587.834.401 và người đàn ông dùng số điện thoại 0353.578.994 liên tục gọi cho Tạ Văn K nhiều lần hỏi đã đón được khách chưa, Tạ Văn K trả

lời là chưa đón được, sau đó Tạ Văn K gọi nhiều cuộc cho Lương Duy H để hỏi khi nào giao khách thì không thấy nghe máy. Tạ Văn K tiếp tục thông báo cho hai người đàn ông sử dụng số điện thoại 0587.834.401 và 0353.578.994 biết là chưa đón được khách. Lúc này Tạ Văn K nhận thấy việc phải chờ nhiều giờ đồng hồ để chờ đón khách, trong thời gian chờ, những người thuê Tạ Văn K đón khách thường xuyên gọi điện hỏi Tạ Văn K đã đón được khách hay chưa trong khi họ lại không gọi cho khách cũng như người giao khách (Lương Duy H) để hỏi, vì vậy Tạ Văn K càng nhận thức rõ được rằng việc hai người đàn ông sử dụng số điện thoại 0587.834.401 và 0353.578.994 thuê Tạ Văn K tới Lạng Sơn để đón những người khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Bản thân Tạ Văn K nhận thức được như vậy nhưng vẫn tiếp tục chờ vì Tạ Văn K muốn đón được khách đưa đến thành phố V, tỉnh Nghệ An để nhận được tiền công.

Sau đó do gọi điện nhiều lần nhưng không liên lạc được với Lương Duy H nên Tạ Văn K nghĩ Lương Duy H đã bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ. Sau khi nhận thức được sự việc, Tạ Văn K thuê nhà nghỉ tại thành phố L để nghỉ lại. Tại đây Tạ Văn K có thời gian suy nghĩ và nhận thấy bản thân đã tham gia vào việc tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép của các đối tượng nêu trên, số điện thoại mà Tạ Văn K dùng để liên lạc, trao đổi với các đối tượng về việc đón chở khách là số đăng ký chính chủ, không thể trốn tránh, nên Tạ Văn K đã ra đầu thú khai báo về hành vi của mình trong vụ án.

Đối với 03 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam rạng sáng ngày 05-7-2022, xác định được mục đích nhập cảnh trái phép là vào Việt Nam, sau đó sẽ tìm cách xuất cảnh sang Campuchia tìm việc làm (không xác định được do những ai sắp xếp đưa dẫn từ Trung Quốc vào Việt Nam).

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSLS-P2 ngày 16-12-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lương Duy H, Chu Khánh T, Hoàng Như Đ, Hoàng Văn T, Tạ Văn K về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hoàng Văn K, bà Hoàng Thị N trình bày: Chiếc xe ô tô bị cáo Hoàng Như Đ dùng vào việc phạm tội là do hai vợ chồng ông bán đất để đưa cho Hoàng Như Đ đi mua ô tô, lúc đi mua thì có bà Hoàng Thị N cầm tiền cùng Hoàng Như Đ đi mua. Vợ chồng Hoàng Như Đ chỉ góp một khoản tiền nhỏ; việc để cho Hoàng Như Đ đứng tên là do Hoàng Như Đ đi chở khách nên đứng tên và tiện cho việc kiểm tra giấy tờ. Nay đề nghị Tòa án trả xe cho gia đình để có xe đi lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị H trình bày: Việc bố mẹ chồng vừa trình bày như trên là đúng, vợ chồng chị chỉ đóng

góp một khoản tiền nhỏ. Việc chồng chị dùng xe đi phạm tội chị không biết. Nay đề nghị Tòa án trả xe cho gia đình chị để có xe đi lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nông Thị T trình bày: Chị là vợ của bị cáo Lương Duy H, chiếc xe mà bị cáo Lương Duy H bị tạm giữ là mua bằng tiền của chị. Việc bị cáo lấy xe đi chở người Trùng Quốc nhập cảnh trái phép chị không được biết. Nay đề nghị Tòa án trả lại xe cho chị để có xe đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Lương Duy H, Chu Khánh T, Hoàng Như Đ, Hoàng Văn T, Tạ Văn K phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lương Duy H từ 18 – 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 12 - 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Như Đ, Chu Khánh T. Xử phạt các bị cáo Hoàng Như Đ, Chu Khánh T mỗi bị cáo từ 15 - 18 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tạ Văn K. Xử phạt bị cáo từ 15 - 18 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, hóa giá, nộp Ngân sách Nhà nước đối với 05 chiếc điện thoại đang thu giữ của các bị cáo. Đối với giấy phép lái xe, giấy tờ tùy thân và thẻ ngân hàng thu của các bị cáo đề nghị trả lại cho các bị cáo. Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30A - 915.71 đứng tên trên đăng ký xe là Nguyễn Đức Q xác định chiếc xe là tài sản chung vợ chồng bị cáo Lương Duy H nên cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe sau khi hóa giá kèm theo các giấy tờ xe; trả lại cho bà Nông Thị T 1/2 giá trị chiếc xe biển kiểm soát 30A – 915.71 sau khi hóa giá. Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12A - 123.16 do Hoàng Như Đ đứng tên trên đăng ký xe, xác định đây là tài sản chung của gia đình bị cáo gồm bố mẹ và vợ chồng bị cáo, nên cần tịch thu, hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước 1/4 giá trị chiếc xe, trả lại cho ông Hoàng Văn K, bà Hoàng Thị N và chị Hoàng Thị H 3/4 giá trị chiếc xe biển kiểm soát 12A - 123.16. Đối với số tiền 5.000.000 đồng chị Nông Thị T nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, xác định đây là tiền do bị cáo Lương Duy H phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định; các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Ngày 05-7-2022, vì vụ lợi các bị cáo Lương Duy H, Chu Khánh T, Hoàng Như Đ, Tạ Văn K đã có hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, bị cáo Hoàng Văn T mặc dù không vì lợi ích nhưng cũng đã giúp cho người phụ nữ tên D bằng việc tìm xe đi chở khách. Bị cáo Lương Duy H trực tiếp chở 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép và bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang tại thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình thực hiện hành vi Lương Duy H giao dịch với người thuê thông qua trung gian là Hoàng Văn T, đồng thời Lương Duy H nhờ Chu Khánh T, Hoàng Như Đ giúp sức bằng việc đi trông đường. Do Lương Duy H bị bắt từ trước khi đến thành phố L nên Tạ Văn K chưa đón được người. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lương Duy H, Chu Khánh T, Hoàng Như Đ, Hoàng Văn T, Tạ Văn K phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, để cá thể hóa hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã gây ra.

[5] Về vai trò: Bị cáo Hoàng Văn T là người môi giới, giúp sức cho người phụ nữ tên D tìm xe chở khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép, Lương Duy H là người liên hệ với người thuê chở khách thông qua Hoàng Văn T, đồng thời

thuê Hoàng Như Đ và Chu Khánh T đi trông đường và trực tiếp chở những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép; Lương Duy H liên hệ Tạ Văn K để giao khách. Bị cáo Tạ Văn K chờ đón khách tại thành phố L nhưng không đón được do vụ án đã bị phát giác và ngăn chặn. Do vậy, vai trò các bị cáo trong vụ án này được xác định bị cáo Lương Duy H có vai trò cao nhất, bị cáo tổ chức cho các đối tượng người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, các bị cáo Hoàng Như Đ, Chu Khánh T có vai trò ngang nhau. Bị cáo Hoàng Văn T có vai trò thấp hơn bị cáo Lương Duy H, bị cáo là người môi giới, giới thiệu bị cáo Lương Duy H cho đối tượng cho đối tượng tên là D để đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Bị cáo Tạ Văn K chỉ là lái xe nhận chở khách thuê, khi được đối tượng không quen biết gọi điện liên hệ thuê chở khách Trung Quốc bị cáo Tạ Văn K đã thực hiện hành vi theo sự điều khiển của họ.

[6] Về nhân thân: 05 bị cáo đều là những người có nhân thân tốt ngoài lần phạm tội này đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cả 05 bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Hoàng Văn T có công văn xin giảm nhẹ hình phạt của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan do đã có thành tích giúp đỡ Cơ quan điều tra làm rõ hành vi phạm tội của bị can khác trong vụ án dâm ô trẻ em, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Lương Duy H sau khi bị lực lượng chức năng bắt giữ đã tác động gia đình nộp lại số tiền do bị cáo phạm tội mà có, bố vợ là ông Nông Xuân K và mẹ vợ là bà Đàm Thị C được tặng Huy chương kháng chiến; bản thân bị cáo Lương Duy H trong thời gia tại ngũ được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn tặng Giấy khen. Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Như Đ, Chu Khánh T, Tạ Văn K sau khi sự việc bị lực lượng chức năng phát hiện đã ra đầu thú. Bị cáo Hoàng Văn T có ông nội là ông Hoàng Văn Q được tặng Huy chương kháng chiến, Huân chương chiến thắng. Bị cáo Chu Khánh T có mẹ đẻ là bà Nguyễn Tuyết T được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, ông ngoại là ông Nguyễn Hữu T được tặng Huân chương hạng ba, Huy chương chiến sĩ văn hóa. Bị cáo Hoàng Như Đ có mẹ là bà Hoàng Thị N được tặng Kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân, bà ngoại là bà Tăng Thị C được tặng Huy chương kháng chiến. Bị cáo Tạ Văn K có bố đẻ là ông Tạ Văn K1 được tặng Kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam, kỷ niệm chương đã tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới Vị Xuyên - Hà Tuyên, có bố vợ là ông Lê Trọng H được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, chứng nhận quân dự bị hạng một, chứng nhận có thời gian công tác XYZ, giấy chứng nhận được tặng danh hiệu dũng sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà 05 bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy đối với các bị cáo Lương Duy H, Hoàng Văn T cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Bị cáo Hoàng Văn T không trực tiếp tham gia đón những người nhập cảnh trái phép, bị cáo thực hiện hành vi không vì lợi ích vật chất nào, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[9] Các bị cáo Chu Khánh T, Hoàng Như Đ, Tạ Văn K đều chỉ tham gia thực hiện hành vi theo chỉ đạo của những người khác, tham gia với vai trò không đáng kể, các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Mặt khác, các bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật. Xét thấy, các bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; nhằm giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân tốt; đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần cách ly các bị cáo Tạ Văn K, Chu Khánh T, Hoàng Như Đ ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo là phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[10] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Trong vụ án này bị cáo Lương Duy H đã nhận được tiền công từ việc tổ chức cho những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép là 5.000.000 đồng, sau khi bị bắt giữ bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền này vào Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn nên cần phải tịch thu số tiền này. Các bị cáo Hoàng Văn T, Chu Khánh T, Hoàng Như Đ, Tạ Văn K chưa nhận được tiền công nên không truy thu đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, hóa giá, nộp Ngân sách Nhà nước đối với 05 chiếc điện thoại đang thu giữ của các bị cáo do có liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Lương Duy H 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng BIDV và 01 thẻ ngân hàng Lien VietPostBank; trả lại cho bị cáo Chu Khánh T 01 chứng minh thư nhân dân do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[13] Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet biển kiểm soát 30A – 915.71 mà bị cáo Lương Duy H sử dụng vào việc chở những người Trung Quốc

nhập cảnh trái phép. Qua xác minh chiếc xe này đứng tên trên giấy đăng ký xe là Bùi Xuân D, tuy nhiên vợ chồng bị cáo Lương Duy H đã mua lại và hiện nay chưa sang tên đổi chủ. Do đó, xác định đây là tài sản chung vợ chồng, việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội chị Nông Thị T không biết nên cần tịch thu hóa giá, nộp Ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe kèm theo giấy tờ xe, trả lại cho chị Nông Thị T 1/2 giá trị chiếc xe sau hóa giá.

[14] Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Rondo biển kiểm soát 12A-123.16 mà bị cáo Hoàng Như Đ sử dụng vào việc đi trông đường cho bị có Lương Duy H chở những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Chiếc xe này hiện nay đứng tên bị cáo Hoàng Như Đ, xác định nguồn gốc tiền mua chiếc xe là tiền góp của cả gia đình bị cáo gồm bố, mẹ, vợ và bị cáo. Do đó, xác định đây là tài sản chung của cả gia đình bị cáo, việc bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội bố mẹ và vợ không biết nên cần tịch thu, hóa giá, nộp Ngân sách Nhà nước 1/4 giá trị chiếc xe, trả lại cho bố, mẹ, vợ của bị cáo mỗi người 1/4 giá trị chiếc xe.

[15] Đối với người phụ nữ tên D sử dụng zalo "Bé K" nhờ Hoàng Văn T tìm hộ xe đi đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép: Do Hoàng Văn T không biết thông tin cụ thể, không nhận dạng được người tên D nên không thể xác minh làm rõ.

[16] Đối với người đàn ông đã giao 03 người khách Trung Quốc cho Lương Duy H tại khu vực N, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn: Lương Duy H khai không biết họ tên, địa chỉ, không nhìn rõ mặt người này nên không thể xác minh làm rõ.

[17] Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0359.407.845 và tài khoản zalo "Hoa V" liên lạc với Lương Duy H để đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại khu vực biên giới: Qua xác minh, xác định chủ thuê bao là Nông Văn K, sinh ngày 25-12-1965, có địa chỉ ở xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, Nông Văn K khai không được đăng ký, cũng không sử dụng số điện thoại 0359.407.845; không cho người khác mượn chứng minh nhân dân để đăng ký số điện thoại trên và không quen biết các đối tượng trong vụ án. Do vậy không có cơ sở để xử lý.

[18] Đối với người đàn ông nói giọng miền Nam, sử dụng số điện thoại 0587.834.401 là người đặt vấn đề thuê Tạ Văn K đi đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép: Qua xác minh, xác định chủ đăng ký thuê bao là Nguyễn Văn B, sinh ngày 07-02-1968 có địa chỉ tại xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Tuy nhiên, Nguyễn Văn B khai không được đăng ký, không sử dụng số điện thoại 0587.834.401; không cho người khác mượn chứng minh nhân dân để đăng ký số điện thoại trên và không có quen biết với các đối tượng trong vụ án. Do vậy không có cơ sở để xử lý.

[19] Đối với người đàn ông nói giọng miền Bắc, sử dụng số điện thoại 0353.578.994 là người đã liên lạc và bảo Tạ Văn K đi tới Lạng Sơn để đón khách: Qua xác minh, xác định chủ đăng ký thuê bao là Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 21-5-1979 có địa chỉ tại ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên,

Nguyễn Thanh Đ khai không được đăng ký, không sử dụng số điện thoại 0353.578.994; không cho người khác mượn chứng minh nhân dân để đăng ký số điện thoại trên và không quen biết các đối tượng trong vụ án. Do vậy không có cơ sở để xử lý.

[20] Đối với tài khoản ngân hàng quân đội số 6288699699999 đã chuyển cho Lương Duy H 2.000.000 đồng tiền công đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép: Qua xác minh, xác định chủ tài khoản có thông tin là Nguyễn Văn H, sinh năm 1995, có địa chỉ tại xã C (nay là xã Y), huyện H, tỉnh Phú Thọ. Qua xác minh, Nguyễn Văn H không có mặt tại địa phương, Nguyễn Văn H đi đâu, làm gì gia đình và địa phương không nắm được nên chưa làm rõ được mức độ liên quan của Nguyễn Văn H trong vụ án này, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau nếu có căn cứ.

[21] Đối với tài khoản ngân hàng Techcombank số 19033838763010 đã chuyển 3.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Lương Duy H: Qua xác minh, xác định chủ tài khoản có thông tin là Vi Thị D, tuy nhiên Vi Thị D không có mặt tại địa phương, Vi Thị D đi đâu, làm gì gia đình và địa phương không nắm được nên chưa làm rõ được mức độ liên quan, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau nếu có căn cứ.

[22] Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huynhdai Accent biển kiểm soát 12A-163.09 do Chu Khánh T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội: Quá trình điều tra xác định, đây là xe thuộc sở hữu của bà Nguyễn Tuyết T, là mẹ đẻ của Chu Khánh T, bà Nguyễn Tuyết T không biết việc Chu Khánh T sử dụng chiếc ô tô vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra không tiến hành tạm giữ đối với chiếc xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[23] Đối với các công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam là Mao Dục X, Thư B, Hoàng H, ngày 10-7-2022 Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mỗi người 4.000.000 đồng, Quyết định miễn toàn bộ tiền vi phạm hành chính cho 03 công dân Trung Quốc và trục xuất khỏi Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[24] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, ý kiến nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[25] Về án phí: Các bị cáo Lương Duy H, Hoàng Văn T, Chu Khánh T, Hoàng Như Đ, Tạ Văn K mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[26] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Duy H.

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Chu Khánh T, Hoàng Như Đ, Tạ Văn K.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lương Duy H, Hoàng Văn T, Chu Khánh T, Hoàng Như Đ, Tạ Văn K phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

II. Về hình phạt:

1. Xử phạt bị cáo Lương Duy H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05-7-2022.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05-7-2022.

3. Xử phạt bị cáo Chu Khánh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10-02-2023. Giao bị cáo Chu Khánh T cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

4. Xử phạt bị cáo Hoàng Như Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10-02-2023. Giao bị cáo Hoàng Như Đ cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

5. Xử phạt bị cáo Tạ Văn K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10-02-2023. Giao bị cáo Tạ Văn K cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

III. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) được lưu giữ tại tài khoản số: 3949.0.1054441.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ đường H, xã M, thành phố L theo Uỷ nhiệm chi ngày 21/12/2022.

IV. Về xử lý vật chứng:

1. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 355755072513518 bên trong lắp 01 sim Vinaphone.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng, số IMEI: 359185078962897 (kiểm tra bằng cú pháp *#06#).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867906050232206/01, số IMEI2: 867906050232214/01.

- 01 (một) điện thoại Vivo màu xanh tím, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI1: 863601049494579, số IMEI2: 863601049494561, bên trong lắp 02 (hai) sim điện thoại.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 355728077280870, bên trong lắp 01(một) thẻ sim.

- 1/2 giá trị 01 (một) xe ô tô con biển kiểm soát 30A - 915.71; Nhãn hiệu: CHEVROLET; Số loại: SPARK; Màu sơn: trắng; Số khung: RLLKF484E9H002762; Số máy: A08S3144346KC1; Dung tích xi lanh: 796; Tự trọng: 805; Số chỗ ngồi: 5; năm sản xuất: 2009; Ngày đăng ký mới: 30/11/2015; Ngày đăng ký lần đầu: 19/6/2009. Xe cũ, đã qua sử dụng (bên trong xe không có đồ vật, tài sản gì) sau khi hóa giá kèm theo các giấy tờ sau:

+ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 150203 mang tên Nguyễn Đức Q do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hà nội cấp ngày 30/11/2015.

+ 01 (một) giấy mua bán xe mang tên người bán Bùi Xuân D, người mua Nông Thị T, người ký bên mua là Lương Duy H lập ngày 22/10/2020.

+ 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số KD 6707076 do Trung tâm đăng kiểm 1202D Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn cấp ngày 26/7/2021.

+ 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số OTOBB211 029401 mang tên Nguyễn Đức Q do công ty Cổ phần bảo hiểm V – chi nhánh Hà Nội cấp ngày 26/7/2021.

- 1/4 giá trị 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA; Số loại: RONDO; Màu sơn: trắng,; BKS 12A - 123.16; số khung RNYRP51M6HC109901, số máy G4NAHH300551; Dung tích xi lanh: 1999; tự trọng: 1490; số chỗ ngồi: 7; Năm sản xuất: 2016; Ngày đăng ký mới: 20/9/2019; Ngày đăng ký lần đầu: 21/6/2017. Xe cũ, đã qua sử dụng (bên trong xe không có đồ vật, tài sản gì), sau khi hóa giá.

2. Trả lại cho bị cáo Lương Duy H: 01 (một) căn cước công dân số 020090000275 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 08/4/2021 mang tên Lương Duy H; 01 (một) giấy phép lái xe số AQ 845648 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 17/01/2011 mang tên Lương Duy H; 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV số 9704 1800 1009 2666 mang tên LUONG DUY H; 01 (một) thẻ ngân hàng LienVietPostBank số 9704 4903 3191 0714 mang tên Lương Duy H.

3. Trả lại cho bị cáo Chu Khánh T: 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 082205429 mang tên Chu Khánh T cấp ngày 17 tháng 03 năm 2015, nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn.

4. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị H, ông Hoàng Văn K, bà Hoàng Thị N: Mỗi người 1/4 giá trị 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA; Số loại: RONDO; Màu sơn: trắng; BKS 12A - 123.16; số khung RNYRP51M6HC109901, số máy G4NAHH300551; Dung tích xi lanh: 1999; tự trọng: 1490; số chỗ ngồi: 7; Năm sản xuất: 2016; Ngày đăng ký mới: 20/9/2019; Ngày đăng ký lần đầu: 21/6/2017. Xe cũ, đã qua sử dụng (bên trong xe không có đồ vật, tài sản gì), sau khi hóa giá.

5. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nông Thị T: 1/2 giá trị 01 (một) xe ô tô con biển kiểm soát 30A - 915.71; Nhãn hiệu: CHEVROLET; Số loại: SPARK; Màu sơn: trắng; Số khung: RLLKF484E9H002762; Số máy: A08S3144346KC1; Dung tích xi lanh: 796; Tự trọng: 805; Số chỗ ngồi: 5; năm sản xuất: 2009; Ngày đăng ký mới: 30/11/2015; Ngày đăng ký lần đầu: 19/6/2009. Xe cũ, đã qua sử dụng (bên trong xe không có đồ vật, tài sản gì) sau khi hóa giá.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 12 năm 2022).

V. Về án phí:

Các bị cáo Lương Duy H, Hoàng Văn T, Chu Khánh T, Hoàng Như Đ, Tạ Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06, PA 09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Đức Trí